

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:103/2022/DS-PT
Ngày 11 – 5 – 2022
V/v Tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa
vụ dân sự

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Trung

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập

Ông Huỳnh Văn Út

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Như Nguyễn – Là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 29/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022 về việc tranh chấp yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2022/QĐ-PT ngày 14 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Văn H1, sinh năm 1970 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Võ Thanh T – Luật sư của Văn phòng Luật sư Thanh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng A (Út A, sinh năm 1971(có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Huỳnh Thị D1, sinh năm 1983 (vắng mặt);

2. Ông Huỳnh Văn H2, sinh năm 1963 (vắng mặt);

Người đại diện hợp pháp của ông Huỳnh Văn H2: Bà Trần Thị Loan, sinh năm 1965 (Văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022) (có mặt);

3. Ông Huỳnh Văn H3, sinh năm 1968 (vắng mặt);

4. Bà Huỳnh Thị G1, sinh năm 1973 (vắng mặt) ;

5. Bà Huỳnh Thị Luyện C, sinh năm 1979 (có mặt);

6. Bà Huỳnh Thị Luyện E, 1981 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

7. Bà Huỳnh Thị Nga (, sinh năm 1976 (có mặt);

Địa chỉ cư trú: Ấp Công Nghiệp B, xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

8. Bà Huỳnh Thị D2, sinh năm 1966 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh C ..

9. Bà Đàm Ngọc G2, sinh năm 1972 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bà Đàm Ngọc G2: Ông Nguyễn Hoàng A (Út A, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã K, huyện T, tỉnh C . (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 02 năm 2021) (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Ông Huỳnh Văn H1 là nguyên đơn; ông Nguyễn Hoàng A là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, ông Huỳnh Văn H1 trình bày: Vào tháng 11/2008, cha của ông là Huỳnh Văn Bằng có vay tiền tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, trong đó ông Nguyễn Hoàng A (Nguyễn Út A) có nhờ cụ Bằng vay số tiền 21.000.000 đồng, có biên nhận ngày 21/11/2008 do ông A viết. Đến ngày 28/9/2015, cụ Bằng vay thêm 70.000.000 đồng và ông Nguyễn Hoàng A nhờ vay số tiền 20.400.000 đồng có viết giấy tay. Tổng hai lần nhờ vay là 41.400.000 đồng nhưng ông A không trả lãi và vốn cho ông Bằng.

Nay, ông yêu cầu ông A trả lại cho ông số tiền cha ông đã vay dùm là 41.400.000 đồng cùng lãi suất với số tiền: 73.680.000 đồng, cụ thể:

Số tiền vốn 21.000.000 đồng yêu cầu tính lãi 10%/năm kể từ ngày 21/11/2008 (ngày ký nhận nợ) đến ngày 09/4/2020 (ngày ông đã trả nợ xong đối với Ngân hàng) tính tròn 132 tháng là 23.100.000 đồng. Vốn, lãi = 44.100.000 đồng.

Số tiền vốn 20.400.000 đồng, tính lãi 10%/năm kể từ ngày 28/9/2015 (ngày ký nhận nợ) đến ngày 09/4/2020 (ngày ông đã trả nợ xong đối với Ngân hàng) tính tròn 54 tháng là 9.180.000 đồng. Vốn, lãi = 29.580.000 đồng.

Ngoài ra, cha ông có hỏi vay của ông A 06 chỉ vàng 24k. Đến năm 2012, cha ông đã trả cho ông A 30.387.000 đồng, có giấy xác nhận của ông A . Khi cha ông chết, ông A khởi kiện đến Tòa án yêu cầu cha ông trả khoản nợ vàng nêu trên và được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời giải quyết theo Bản án số 164/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 nhưng ông A không đối trừ phần tiền ông đã nhận 30.387.000 đồng.

Ông yêu cầu ông A trả cho ông số tiền vay và lãi suất vàng đã trả là 73.680.000 đồng + 30.387.000 đồng = 104.067.000 đồng.

Bị đơn, ông Nguyễn Hoàng A (Nguyễn Út A) trình bày: Vào năm 2008, cụ Huỳnh Văn Bằng có vay vốn tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Chi nhánh huyện Trần Văn Thời) số tiền 61.000.000 đồng, trong đó ông nhờ vay 21.000.000 đồng và ông có làm biên nhận thể hiện ngày 21/11/2008. Đến ngày 16/4/2009, cụ Bằng ký nợ lại với Ngân hàng cũng là 61.000.000 đồng, đối với khoản nợ ông nhờ vay dùm ông đã thanh toán lãi đầy đủ và trả phần vốn được 3.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 18.000.000 đồng vốn và ông đã viết phía sau hợp đồng tín dụng cụ Bằng vay Ngân hàng vào năm 2009 để xác nhận nợ với ông Bằng. Đến năm 2010, cụ Bằng tiếp tục ký nợ Ngân hàng 70.000.000 đồng, đối chiếu khoản tiền vốn 18.000.000 đồng trước đó cùng với khoản lãi 2.400.000 đồng phát sinh chưa trả nên ông ký nợ cụ Bằng 20.400.000 đồng vào ngày 15/6/2010. Trước đây, cụ Bằng còn nợ ông 30.387.000 đồng nên ông và cụ Bằng thống nhất đối trừ khoản nợ cụ Bằng thiếu ông với khoản nợ ông nhờ cụ Bằng vay vốn lãi còn lại 20.400.000 đồng và cụ Bằng tiếp tục trả cho ông số tiền còn lại. Khi cụ Bằng trả xong nợ, ông viết giấy xác nhận có nhận đủ 30.387.000 đồng ngày 15/6/2010. Số nợ cụ Bằng thiếu đã được giải quyết theo Bản án số: 164/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là khoản nợ phát sinh từ năm 2011. Vì vậy, ông không chấp nhận yêu cầu do ông H1 đặt ra.

Bà Huỳnh Thị D1, ông Huỳnh Văn H2, bà Huỳnh Thị D2, ông Huỳnh Văn H3, bà Huỳnh Thị G1, bà Huỳnh Thị Nga (, bà Huỳnh (Thị) Luyện Chi và bà Huỳnh (Thị) Luyện Em trình bày: Buộc ông Út Anh có nghĩa vụ trả nợ cho Huỳnh Văn H1. Đồng ý để ông H1 yêu cầu đối với khoản nợ này và nếu Tòa án chấp nhận buộc ông Nguyễn Hoàng A giao trả tiền thì giao trực tiếp cho ông H1, anh chị em trong gia đình không ai đặt ra yêu cầu gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Huỳnh Văn H1 khởi kiện ông Nguyễn Hoàng A yêu cầu thực hiện nghĩa vụ dân sự, buộc ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ giao trả cho ông Huỳnh Văn H1 số tiền vốn và lãi 29.580.000 đồng mà trước đây cụ Huỳnh Văn Bằng là cha của ông H1 vay dùm. Trường hợp các đồng thừa kế của cụ Bằng có phát sinh tranh chấp và có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn H1 là 44.100.000 đồng + 30.387.000 đồng = 74.487.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 20/01/2022, ông Nguyễn Hoàng A có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu của ông H1.

Ngày 24/01/2022, ông Huỳnh Văn H1 có đơn kháng cáo một phần bản án sơ thẩm yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông A trả cho ông số tiền 44.100.000đ+ 30.387.000đ = 74.487.000 đồng

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Hoàng A , ông Huỳnh Văn H1 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản tranh luận tại phiên tòa:

Luật sư Võ Thanh T tranh luận: Ông H1 đã trả nợ cho cụ Bằng xong nên ông H1 yêu cầu ông A trả nợ thiếu cụ Bằng là có căn cứ. Ông A cho rằng, số tiền 30.387.000 đồng là số tiền cụ Bằng thiếu nợ ông A nên trả là không có căn cứ mà có căn cứ xác định số tiền trên là trả cho 06 chỉ vàng. Yêu cầu sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ông Huỳnh Văn H1 không tranh luận.

Ông Nguyễn Hoàng A tranh luận: Ông đã trả toàn bộ nợ cho ông Bằng. Hiện nay, không nợ cụ Bằng khoản tiền nào. Yêu cầu bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bà Trần Thị Loan tranh luận: Yêu cầu của ông H1 là đúng.

Bà Huỳnh Thị Luyến C tranh luận: Yêu cầu giải quyết theo chứng cứ của vụ án.

Bà Huỳnh Thị Nga tranh luận: Yêu cầu giải quyết theo chứng cứ của vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 01 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A , ông Huỳnh Văn H1. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A , ông Huỳnh Văn H1, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông H1 yêu cầu ông A trả khoản nợ mà cha của ông H1 là cụ Huỳnh Văn Bằng vay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam dùm cho ông A tại biên nhận ngày 21/11/2008 với số tiền 21.000.000 đồng và tại biên nhận không ghi ngày, tháng năm với số tiền 20.400.000 đồng. Hai biên nhận này, ông A thừa nhận do ông A viết nhưng ông Anh cho rằng biên nhận ngày 21/11/2008 số tiền 21.000.000 đồng, ông A có trả lãi và một phần vốn cho cụ Bằng nên đến ngày 15/6/2010, ông còn thiếu lại số tiền 20.400.000 đồng nên ông viết lại biên nhận không ghi ngày tháng năm mà ông H1 đã cung cấp. Hội đồng xét xử xét thấy, theo lịch sử vay tiền của cụ Bằng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam từ ngày 21/11/2008, cụ Bằng vay 61.000.000 đồng là phù hợp biên nhận nợ ngày 21/11/2008 do ông A viết. Trong quá trình vay, cụ Bằng có trả lãi và và tất toán nợ vay với Ngân hàng cho mỗi kỳ hạn vay. Đến ngày 15/6/2010, cụ Bằng vay số tiền 70.000.000 đồng. Tại biên nhận vay 70.000.000 đồng không ghi ngày tháng năm có nội dung: “Vay vốn ngân hàng 70.000.000 (Bảy mươi triệu). Phần dư nợ 49.600.000 đồng. Phần con 20.400.000 đồng. Tổng: 70.000.000 đồng”. Như vậy, biên nhận nợ ngày 21/11/2008 của ông A với số tiền 21.000.000 đồng đã

được thay thế bằng biên nhận không ghi ngày, tháng, năm với số tiền 20.400.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông A và ông H1 thống nhất trình bày số tiền 20.400.000 đồng là cụ Bằng vay dùm cho ông A ngày 15/6/2010. Ông A trình bày có trả lãi, vốn cho khoản vay ngày 21/11/2008 nên đến ngày 15/6/2010 làm lại biên nhận nợ số tiền 20.400.000 đồng là có căn cứ. Ông A cho rằng số tiền này ông đã trừ khoản nợ cụ Bằng đã thiếu với số tiền 30.387.000 đồng. Tuy nhiên, ông A không cung cấp được biên nhận đối chiếu nợ như ông A trình bày, cũng không có chứng cứ gì chứng minh có việc đối chiếu nợ nên ông A phải trả cho ông H1 số tiền vốn 20.400.000 đồng và lãi như án sơ thẩm tuyên là có căn cứ.

[2] Đối với việc ông H1 yêu cầu ông A trả số tiền 30.387.000 đồng. Ông H1 cho rằng, đây là số tiền lãi mà cụ Bằng đã trả cho ông A khi vay 06 chỉ vàng 24k nhưng chưa được trừ tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 164/2020/DS-ST ngày 29/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã có hiệu lực. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H1 không có chứng cứ chứng minh đây là khoản tiền lãi cụ Bằng trả cho ông A đối với khoản vay 06 chỉ vàng 24K. Tại Giấy xác nhận thể hiện nội dung: Cụ Bằng có trả cho ông A 30.387.000 đồng không có nói gì đến việc trả lãi như ông H1 trình bày. Ông A không thừa nhận số tiền trên là tiền trả lãi vàng mà cho rằng đây là số tiền cụ Bằng thiếu nên trả. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 164/2020/DSST ngày 29/9/2020 (BL 148), ông H1 trình bày, số tiền 30.387.000 đồng là khoản nợ ông A thiếu ông Bằng. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H1 lại cho rằng số tiền 30.387.000 đồng là số tiền trả 06 chỉ vàng 24k, cụ Bằng thiếu ông A. Như vậy, chính ông H1 cũng không biết được số tiền trên là tiền gì; trong khi tại giấy xác nhận thể hiện cụ Bằng trả nợ cho ông A. Do đó, ông H1 kiện ông A đòi lại số tiền cụ Bằng đã trả nợ cho ông A là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ phân tích trên, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A, ông Huỳnh Văn H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có điều chỉnh lại cách tuyên án cho dễ thi hành án.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng A, ông Huỳnh Văn H1, mỗi người phải chịu 300.000 đồng. Ông A, ông H1 có nộp tạm ứng án phí, mỗi người 300.000 đồng, được chuyển thu, đối trừ.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng A, ông Huỳnh Văn H1.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện ông Huỳnh Văn H1.

Buộc ông Nguyễn Hoàng A có nghĩa vụ trả cho ông Huỳnh Văn H1 số tiền 29.580.000 đồng.

Kể từ khi ông Huỳnh Văn H1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoàng A chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền trên thì hàng tháng ông Nguyễn Hoàng A còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Huỳnh Văn H1 kiện đòi ông Nguyễn Hoàng A số tiền 74.487.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 1.479.000 đồng (Chưa nộp). Ông Huỳnh Văn H1 phải chịu 3.724.000 đồng; ông H1 đã nộp tạm ứng án phí 759.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004283 ngày 13/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được đối trừ, ông Huỳnh Văn H1 phải nộp tiếp số tiền 2.965.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng A phải chịu 300.000 đồng; ngày 20/01/2022, ông A có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0004320 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được chuyển thu, đối trừ. Ông Huỳnh Văn H1 phải chịu 300.000 đồng; ngày 24/01/2022, ông H1 có nộp tạm ứng số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0004332 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu, đối trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Trung